

Số: 1197 /BC-PGDĐT

Thủ Dầu Một, ngày 11 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2020-2021
Triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022

Năm học 2020-2021 toàn ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Năm học 2020-2021, ngành GDĐT thành phố được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Sở GDĐT Bình Dương, của Thành ủy, UBND thành phố Thủ Dầu Một, sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, thầy và trò trong toàn ngành GDĐT thành phố đã đạt được nhiều chỉ tiêu quan trọng về phát triển giáo dục, kết quả dạy và học tăng cao hơn năm học trước. Đây cũng là tiền đề, nền tảng quan trọng để ngành GDĐT thành phố nỗ lực hơn nữa trong công tác, khắc phục khó khăn, hạn chế, bước vào năm học mới với khí thế thi đua sôi nổi, đạt thành tích tốt hơn nữa.

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một, bằng sự nỗ lực của toàn ngành trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Phòng GDĐT thành phố báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo các nội dung như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất trường học

a) Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp, học sinh

Năm học 2020-2021, thành phố có 112 trường¹ thuộc các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và có 54 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, với tổng số 71.196 học sinh/2.150 nhóm, lớp. So đầu năm học 2020-2021, tăng 16 nhóm, lớp và tăng 289 học sinh.

¹ MN: 23 trường CL, 50 trường NCL; TH: 21 trường CL; THCS: 13 trường CL; 01 trường TH-THCS NCL và 04 trường TH-THCS-THPT NCL.



So cùng kỳ năm học trước, công lập: tăng 01 trường THCS; ngoài công lập (NCL): tăng 01 trường MN, tăng 04 cơ sở nhóm/lớp độc lập. Toàn ngành tăng 100 nhóm/lớp, tăng 2.083 học sinh. Cụ thể:

- Mầm non: 19.997 trẻ/798 nhóm/lớp (Trong đó, công lập 5.853 trẻ/208 nhóm/lớp; ngoài công lập 14.144 trẻ/590 nhóm/lớp). So đầu năm tăng 16 nhóm/lớp, tăng 969 trẻ.

So năm học trước tăng 01 trường, tăng 04 cơ sở nhóm/lớp ngoài công lập; toàn cấp học tăng 42 nhóm/lớp và tăng 664 trẻ (Trong đó, công lập giảm 9 nhóm/lớp, giảm 343 trẻ; Ngoài công lập tăng 51 nhóm/lớp, tăng 1.007 trẻ)

- Tiểu học: 30.809 học sinh/818 lớp (Trong đó công lập 28.033 học sinh/710 lớp; Ngoài công lập 2.776 học sinh/108 lớp). So đầu năm giảm 301 học sinh.

So năm học trước toàn cấp tăng 26 lớp, tăng 534 học sinh (Trong đó, công lập tăng 12 lớp, tăng 191 học sinh; Ngoài công lập tăng 14 lớp, tăng 344 học sinh)

- Trung học cơ sở: 20.390 học sinh/534 lớp (Trong đó, công lập 17.333 học sinh/433 lớp; Ngoài công lập 3.057 học sinh/101 lớp). So đầu năm giảm 379 học sinh.

So năm học trước toàn cấp tăng 32 lớp, tăng 885 học sinh. (Trong đó, công lập tăng 20 lớp, tăng 511 học sinh; Ngoài công lập tăng 12 lớp, tăng 374 học sinh). (xem chi tiết Phụ lục 1)

b) Tăng cường cơ sở vật chất trường học

Trong năm học 2020-2021, tiếp tục tham mưu xây dựng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia, tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị y tế trường học, đảm bảo đáp ứng các điều kiện phục vụ dạy, học thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; tiếp tục rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1 và thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 trong năm học mới 2021-2022.

Tổ chức rà soát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường, đến nay đã có 48/57 đã có giấy chứng nhận quyền sở hữu. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho 09 trường². Xây mới 06 trường (THCS Phú Hòa 2; TH Định Hòa 2; TH Phú Lợi 2, TH Kim Đồng, MN Hoa sen, MN Họa Mi), xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mở rộng 02 trường (TH Phú Thọ, THCS Hòa Phú), cải tạo sửa chữa 03 Trường Tiểu học (Phú Hòa 2, Nguyễn Du, Lê Hồng Phong)

Phối hợp với các phòng ban chuyên môn thành phố khảo sát và xây dựng kế hoạch tham mưu cho UBND thành phố phê duyệt chủ trương thực hiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa 11 công trình³, (03 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 04 trường

² 03 MN: Chánh Mỹ, Hòa Phú, Sao Mai; 03 TH: Tương Bình Hiệp, Phú Hòa 3, Chánh Nghĩa; 03 THCS: NTMK, Tương Bình Hiệp, Hiệp An

³ Mầm non: Vành Khuyên, Rạng Đông, Măng Non; Tiểu học: Trần Phú (cơ sở 1, 2); Phú Mỹ (cơ sở 1, 2, 3); Phú Lợi, Hiệp Thành (cơ sở 2); Trung học cơ sở: Nguyễn Viết Xuân, Chu Văn An, Chánh Nghĩa, Phú Cường.

THCS) trong chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, do Ban QLDA thành phố làm chủ đầu tư triển khai thực hiện trong hè 2021.

2. Công tác quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ

a) Về quản lý giáo dục

Tăng cường công tác quản lý nhà trường, vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Triển khai các giải pháp thực hiện công tác thông tin, truyền thông về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng bệnh theo mùa, phòng chống dịch COVID-19, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, an ninh trật tự trường học.

Triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị” trong các trường học.

Triển khai thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện Dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục công lập, thực hiện công khai Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; công khai ngân sách nhà nước theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính và công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính, tại 100% trường công lập trực thuộc.

Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở trường học, triển khai thực hiện Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, các chủ trương, chế độ chính sách liên quan đến nhà giáo và hoạt động giáo dục. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, văn hóa công sở.

b) Về phát triển đội ngũ

- Đội ngũ CBGVNV toàn ngành (công lập) tính đến Quý II-2021 là 2.989 người. Không tính biên chế Phòng GDĐT. Cụ thể:

+ Mầm non: 723 người, gồm: Cán bộ quản lý 59 người; giáo viên 417 người; nhân viên 247 người.

+ Tiểu học: 1.309 người, gồm: Cán bộ quản lý 59 người; giáo viên 1029 người; nhân viên 221 người.

+ Trung học cơ sở: 957 người, gồm: Cán bộ quản lý 35 người; giáo viên 775 người; nhân viên 147 người.

- Trình độ chuẩn và trên chuẩn

+ Cán bộ quản lý: đạt chuẩn trình độ chuyên môn 152/153, tỷ lệ 99,34% (01 TH dưới chuẩn); trong đó, trên chuẩn 60/153, tỷ lệ 39,22% ở 3 cấp học.

+ Giáo viên dạy lớp: đạt chuẩn 1.853/2.221, tỷ lệ 83,43%; trong đó, trên chuẩn: 254/2.221, tỷ lệ 11,44% ở 3 cấp học.

- Toàn ngành có 56 Chi bộ trường học và 01 chi bộ Phòng GDĐT, với 1.174 đảng viên/987 nữ (tăng 70 đảng viên so cùng kỳ năm trước). Trong đó, trình độ Trung cấp Lý luận chính trị 150 người; Cao cấp Lý luận chính trị: 01.

- Tham mưu thực hiện bổ nhiệm mới 25 CBQL (13 HT, 12 PHT); bổ nhiệm lại 07 CBQL (01 HT, 06 PHT); tiếp nhận viên chức mới tuyển 81 người (trong đó nhận công tác 75, không nhận công tác 06). Tổ chức rà soát, họp xét và đề nghị phê duyệt danh sách quy hoạch đội ngũ CBQL kế cận giai đoạn 2021-2025 với 247 trường học (trong đó, nữ 206, tỷ lệ 83,4%)

- Thực hiện hợp đồng (HĐ) giáo viên: HĐ mới 27, tái HĐ 34, xét nghỉ việc 34; hợp đồng nhân viên: HĐ mới 15, tái hợp đồng 15; xét nghỉ việc 25; xét đề nghị tinh giảm biên chế đợt 2 năm 2020 là 30 trường học, đợt 1 năm 2021 là 3 trường học; thực hiện chế độ nghỉ hưu 48 trường học. Xét đề nghị chuyển chuyên ngoài huyện 17 trường học, chuyển chuyên ngoài tỉnh 02 trường học; đề nghị nâng lương thường xuyên 702 trường học, nâng lương trước thời hạn 290 trường học.

- Quan tâm nắm bắt tư tưởng đội ngũ, triển khai trong toàn ngành thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT⁴. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời lương, các chế độ chính sách về phát triển đội ngũ và công tác đánh giá, khen thưởng góp phần tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn giai đoạn 2021-2025. Tham mưu chủ trương cử CBQL, giáo viên tham gia các lớp trong năm là 46 trường học (Chuyên môn: 02 cao học, 41 Đại học và 01 Thạc sỹ QLGD, 02 Trung cấp LLCT).

- Phối hợp tổ chức 41 lớp bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và giáo viên theo quy định. Kết quả cấp giấy công nhận cho 2.184/2.186 giáo viên, tỷ lệ 99,9% 148/148 CBQL (02 GV không được công nhận do nghỉ việc, thai sản).

3. Xây dựng trường Chuẩn quốc gia

Thành phố có 45/57 trường đạt Chuẩn Quốc gia⁵, đạt tỷ lệ 78,94% (tăng 4 trường); 34/57 trường được công nhận đạt KĐCLGD⁶, tỷ lệ 59,64% (tăng 12 trường)

4. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

Năm học 2020-2021 ngành giáo dục thành phố đã triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở); triển khai thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa lớp 1 đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tập trung triển khai thực hiện lựa chọn sách giáo khoa và tập huấn cho giáo viên để chuẩn bị thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021-2022 theo quy định.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học; đẩy mạnh việc dạy và học trực tuyến qua internet trong thời gian thực hiện phòng chống dịch

⁴ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

⁵ Đạt CQG MN:17/23 trường, đạt 73,91%; Tiểu học:16/21 trường, đạt 76,19 %; THCS:12/13.trường, đạt 92,3%.

⁶ Đạt KĐCLGD:MN 14/23 trường,tỷ lệ 60,86%;TH:13/21 trường, tỷ lệ 61,9%; THCS: 07/13 trường, tỷ lệ 53,84%

COVID-19 từng bước mang lại hiệu quả, học sinh tích cực tham gia học tập, cha mẹ học sinh đồng tình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên đã có chuyển biến tích cực, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và giảng dạy và là động lực thúc đẩy cán bộ, giáo viên tiếp cận nhiều hơn mô hình chính quyền điện tử, thực hiện số hóa trong giáo dục, góp phần xây dựng thành phố thông minh.

Tham mưu cho UBND thành phố ban hành kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/12/2020 về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”. Theo đó, tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TTBGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chú trọng hỗ trợ các học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

a) Giáo dục Mầm non

Tổng số trẻ 19.997 trẻ; 798 nhóm, lớp (công lập 5.853/208 nhóm/lớp, ngoài công lập 14.144/590 nhóm/lớp); trẻ 5 tuổi 6.188. So với đầu năm tăng 969 trẻ; 16 nhóm, lớp; 34 trẻ 5 tuổi.

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đủ phòng học cho trẻ 5 tuổi; 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo quy định; bố trí đủ số giáo viên theo quy định (2,05 giáo viên/lớp). Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên.

Triển khai các văn bản có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, công tác phòng, chống bạo hành trẻ và công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, trường học an toàn. Đặc biệt, việc xây dựng nội quy đón, trả trẻ ngoài cổng trường trong thời gian thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Củng cố, duy trì Ban chăm sóc sức khỏe, xây dựng trường học an toàn, thân thiện phòng chống tai nạn thương tích và bạo lực học đường. Thường xuyên tổ chức, kiểm tra và đánh giá các tiêu chí trong bảng kiểm, thực hiện chấm bảng kiểm 2 lần/năm. Phối hợp Trạm y tế phường tổ chức cho trẻ uống Vitamin A, Vắcxin và sổ giun cho trẻ, 100% Trẻ được đảm bảo an toàn, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ.

Tích cực triển khai công tác phòng chống dịch bệnh COVID 19, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh theo mùa ... Phối hợp Trung tâm y tế thành phố thực hiện phun thuốc khử khuẩn phòng bệnh, thực hiện tổng vệ sinh toàn trường thường xuyên, tăng cường vệ sinh khử khuẩn phòng học, hành lang, tay nắm cửa, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo đúng chỉ đạo của ngành. Trung tâm y tế thành phố phối hợp kiểm tra bếp ăn, kết quả: 100% các cơ sở giáo dục thực hiện tốt.

Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cuối năm như sau:

- 72/73 trường (tỷ lệ 98,63%), được công nhận trường học an toàn (01 trường Búp Măng Vàng chưa được công nhận).

- Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường 17.965/19.997 đạt 89,83% trẻ, vượt 9,83 % (chỉ tiêu 80%).

- Tỷ lệ trẻ SDD 1 thể: nhẹ cân 49/19.997, tỷ lệ 0,24% , giảm 1,52% so với đầu năm (giảm 96 trẻ); thấp còi: 60/19.997, tỷ lệ 0,30%, giảm 0.55 % so với đầu năm (giảm 104 trẻ); gầy còm: 4/19.997, tỷ lệ 0,02%, giảm 0.19 % so với đầu năm (giảm 37 trẻ).

- Tỷ lệ trẻ SDD 2 thể: 19/19.997, tỷ lệ 0,09%, giảm 0.3 % so với đầu năm (giảm 57 trẻ).

- Tỷ lệ trẻ thừa cân: 971/19.997, tỷ lệ 4,85, giảm 2,8% so với đầu năm (giảm 485 trẻ).

- Tỷ lệ trẻ béo phì: 932/19.997, tỷ lệ 4,66, giảm 2,96 % so với đầu năm (giảm 518 trẻ).

b) Giáo dục Tiểu học

- Tổng số học sinh 30.809/818 lớp (công lập 28.033/710 lớp, ngoài công lập 2.776/108 lớp). So với đầu năm học giảm 301 học sinh (chuyển trường). Ngoài ra, có 65 trẻ khuyết tật được học hòa nhập và 755 học sinh dân tộc.

- Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch tự chủ thực hiện chương trình đối với khối lớp 2 đến lớp 5 và giao quyền tự chủ cho giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Riêng về chương trình, sách giáo khoa lớp 1, thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, được triển khai trong bối cảnh thời gian dài trẻ không được đến trường mầm non do ảnh hưởng của dịch COVID-19, cộng với giáo viên không có tuần đệm để rèn luyện nề nếp học sinh lớp 1 như các năm học trước nên vào năm học, các thầy cô giáo khá vất vả vì vừa phải dạy kiến thức mới, vừa rèn nề nếp cho học sinh. Tuy nhiên, với vai trò chủ động của các nhà trường và giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông mới bước đầu giúp học sinh tiếp cận với phương pháp dạy mới, trực quan, sinh động, nhanh gọn. Lần đầu tiên, hoạt động trải nghiệm trở thành nội dung giáo dục bắt buộc trong nhà trường với mục đích giáo dục trẻ phát triển toàn diện; học sinh biết đọc, viết nhanh hơn.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng dạy học theo hướng phát triển năng

lực người học. Lựa chọn nội dung dạy học phù hợp theo yêu cầu kiến thức, kỹ năng cơ bản của bộ môn. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, thể hiện rõ hoạt động của giáo viên và học sinh, tạo điều kiện để học sinh hoàn thành bài trên lớp.

- Các trường đã triển khai tới toàn thể giáo viên trong nhà trường dạy học phát huy năng lực của học sinh, không giao bài tập về nhà cho học sinh đã học 2 buổi/ngày. Tổ chức các hình thức dạy học trên lớp sao cho tự nhiên, chất lượng, nhằm đạt trình độ chuẩn kiến thức bộ môn, kết hợp học tập với vui chơi để giờ dạy trên lớp nhẹ nhàng và hiệu quả nhằm giúp các em phát triển toàn diện.

- Đổi mới phương pháp dạy học qua việc sử dụng đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên suy nghĩ, tìm tòi tự làm đồ dùng dạy học sáng tạo, phục vụ hiệu quả cho các tiết dạy. Tăng cường dự giờ, thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên với nhiều hình thức như kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề.

- Thực hiện tích hợp các môn học và hoạt động giáo dục (Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, quyền và bổn phận trẻ em; An toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống ...) trong các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực cho học sinh và giáo viên. Tăng cường giáo dục lịch sử, địa lý địa phương giúp học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm, tình yêu quê hương. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động theo chủ điểm chào mừng các ngày lễ lớn trong năm đạt hiệu quả. Xây dựng cho học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, nếp sống văn minh đặc biệt trong thời gian học sinh tạm dừng đến trường để phòng chống dịch bệnh.... Ngoài ra, còn tổ chức các hoạt động cho học sinh chơi các trò chơi dân gian vào các buổi chiều thứ 5 hàng tuần và tổ chức các trò chơi lồng ghép trong các Hội thi, các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn.

- Dạy và học Ngoại ngữ tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án: “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2020-2025” theo kế hoạch số 2997/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Bình Dương, các trường tiểu học đã triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT với thời lượng chương trình 4 tiết/ tuần (đối với lớp 3, 4, 5), học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh với thời lượng 2 tiết/ tuần. Đảm bảo dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung hai kỹ năng nghe và nói. Thực hiện hiệu quả đánh giá thường xuyên, quan tâm chất lượng thiết kế đề kiểm tra và hình thức kiểm tra định kỳ ở kỹ năng nói. Kết quả cuối năm học: Học sinh được đánh giá “Hoàn thành tốt” 16.550/30.809, tỷ lệ 53,7%; “Hoàn thành” 14.158/30.809, tỷ lệ 46%; “Chưa hoàn thành” 101/30.809, tỷ lệ: 0,3%. (tỷ lệ HS được đánh giá đạt mức “Hoàn thành” trở lên tăng 0,4%)

- Dạy và học Tin học: Các trường tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy môn Tin học tự chọn ở các trường tiểu học tổ chức dạy 2 buổi/ngày, đồng thời tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học theo chương trình hiện hành. Toàn cấp có 16.797 học sinh tham gia học Tin học (tăng 2.469 HS). Kết quả Học sinh được đánh giá “Hoàn thành tốt”: 9.316/16.797; tỷ lệ: 55,5%; “Hoàn thành” 7.481/16.797; tỷ lệ : 44,5%.

- Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập, không so sánh học sinh này với học sinh khác. Riêng học sinh lớp 1 được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Kết quả: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 30.353/30.809, tỷ lệ: 98,52% (tăng 0,22%). Trong đó công lập: 27.590/ 28.033, đạt tỉ lệ: 98,42%; Ngoài công lập có 2.763/2.776, đạt tỉ lệ: 99,5%. Không có học sinh bỏ học.

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 4.327/4.327, tỷ lệ 100% (Trong đó, công lập: 4029; ngoài công lập 298). (xem chi tiết Phụ lục 3)

c) Giáo dục Trung học cơ sở

- Tổng số học sinh 20.390; 534 lớp (công lập 17.333/433 lớp; ngoài công lập 3.057/101 lớp). So đầu năm học giảm 379 học sinh. Trong đó, học sinh chuyển trường 263 học sinh; nghỉ bỏ học 116 HS, tỷ lệ: 0,67% (giảm 0,03%)(nguyên nhân: học yếu, kém; học sinh nhập cư, gia đình thiếu quan tâm, bệnh ...)

- Thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT Bình Dương, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung chuyên môn dạy học và giáo dục học sinh theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, tăng kỹ năng thực hành, giảm lý thuyết, quan tâm đến học sinh tiếp thu chậm. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Số trường dạy học 2 buổi/ngày có 06 trường (chiếm tỷ lệ 46,15%), gồm Chánh Nghĩa, Nguyễn Văn Cừ, Phú Mỹ, Trần Bình Trọng, Tương Bình Hiệp, Hiệp An (*tổng 145 lớp, 5.742 hs, tăng 94 lớp: 3.789hs*) và hệ tạo nguồn trường Chu Văn An (12 lớp, 353 hs), trường THCS Chu Văn An, Chánh Nghĩa, Phú Mỹ, Nguyễn Văn Cừ, Tương Bình Hiệp tổ chức bán trú cho những học sinh có yêu cầu. Thời gian dạy học 2 buổi/ngày được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy học tự chọn, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.

- Triển khai hướng dẫn của Bộ GDĐT về điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định. Trong đó, các trường có quan tâm điều chỉnh số tiết của từng bài, từng chương của từng môn học phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường, nhằm phát huy phẩm chất, năng lực và phù hợp với từng đối tượng học sinh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học bám sát

đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh khá giỏi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Dạy học tự chọn theo đúng tinh thần các văn bản hướng dẫn. Các nhà trường dạy môn tự chọn Tin học ở khối 6,7 dạy chủ đề tự chọn ở khối 9 các môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học... nhằm giúp học sinh nắm vững kiến thức văn hoá cơ bản khi hoàn thành chương trình bậc THCS.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh) theo Đề án: “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2020-2025” theo kế hoạch số 2997/KH-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Bình Dương, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cho học sinh, các trường tiếp tục duy trì và mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ Tiếng Anh. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh; tập huấn nâng cao năng lực dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh. Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ, ưu tiên hỗ trợ trang thiết bị thiết yếu phục vụ dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

Kết quả: Dạy theo chương trình và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường kiểm tra kỹ năng của học sinh. Có 3 đơn vị (*Phú Cường, Định Hoà, Nguyễn Thị Minh Khai*) tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường lớp 6,7,8,9 theo chỉ đạo của Sở GDĐT, có 3 lớp 6/95 hs; 3 lớp 7/95 hs; 3 lớp 8/91 hs, 3 lớp 9/90 hs; các lớp tạo nguồn 12 lớp/353 hs. Tất các trường đều chú ý rèn luyện 4 kỹ năng nghe hiểu, viết, đọc và nói cho học sinh trong quá trình giảng dạy theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở GDĐT. Kết quả điểm kiểm tra cuối HKII các lớp tiếng Anh tăng cường 350/371 trên TB, tỷ lệ 94,34%; Tạo nguồn 353/353 trên TB, tỷ lệ 100%. Các khối lớp đại trà cũng tích cực rèn luyện 4 kỹ năng cho các em kiểm cuối học kỳ II đạt 54,4% trên TB.

- Thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp lớp 9: thực hiện theo hướng dẫn 9 tiết/năm học, mỗi trường có kế hoạch phân công giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc. Giáo dục hướng nghiệp, nghề phổ thông, lồng ghép vào việc giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục tổ chức trong và ngoài nhà trường. Các trường đã tổ chức nhiều hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 9 như: trường Trung cấp Mỹ thuật Bình Dương, trường Cao đẳng nghề Đồng An Bình Dương, trường Trung cấp Việt Hàn, Trung cấp nghề Nông Lâm, trường Trung cấp kinh tế Bình Dương, trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh cơ sở Bình Dương. Qua đó tư vấn nghề nghiệp cho học sinh và thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS theo kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 01/10/2019 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc triển khai thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn thành phố.

- Trong năm học, Phòng GDĐT quan tâm chỉ đạo thực hiện giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương, môi trường. Các trường đã tham khảo tài liệu, lồng ghép nội dung thực tế trong cuộc sống đưa vào bài học và các hoạt động, để tăng tính hấp

dẫn và vận dụng vào cuộc sống mang lại hiệu quả tích cực trong nâng cao nhận thức, giáo dục hành vi nếp sống thân thiện với môi trường cho học sinh.

- Về thực hiện dạy học tích hợp, Phòng GDĐT phối hợp tổ chức tập huấn cho giáo viên 2 trường THCS Định Hòa, THCS Nguyễn Thị Minh Khai giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Các trường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật học sinh phổ thông. Kết quả có 13 sản phẩm của 09 trường tham gia và đạt kết quả tốt.

Ngoài ra, các trường tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học; Kết quả 100% đơn vị trường học đã thực hiện việc tích hợp vào các bộ môn, tích hợp vào các hoạt động ngoại khóa, HĐGDNGLL...

- Phòng GDĐT tham mưu cho UBND thành phố ban hành kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/12/2020 về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”. Theo đó, tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TTBGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chú trọng hỗ trợ các học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Mặt khác, các trường triển khai thực hiện các hoạt động Ngoài giờ lên lớp thực hiện theo chương trình của Bộ GDĐT, mỗi lớp 2 tiết/ tháng, xếp vào thời khóa biểu ngày cuối tuần, do giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Đồng thời phối hợp tổ chức các hoạt động tập thể ở quy mô toàn trường do ban Ngoài giờ lên lớp thực hiện nhân các ngày kỷ niệm, các ngày hội giáo dục theo chủ trương kế hoạch của ngành (ngày hội trường học thân thiện, học sinh tích cực, ngày hội phổ xuân, ngày hội hoá trang...). Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục; giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức giáo dục kỹ năng sống; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích. Tuy nhiên do dịch bệnh COVID-19 kéo dài nên nhiều hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo của các nhà trường bị hủy bỏ.

- Về công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: Phòng GDĐT tổ chức ra đề kiểm tra cuối kỳ cho tất cả các nhà trường các môn Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn đối với khối 8,9; Toán, Lý, Ngữ văn đối với khối 6,7. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh, tổ chức chấm thẩm định tất cả các trường.

Các trường chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh, đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì, cuối kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Về nâng cao chất lượng giáo dục học sinh lớp 9, Phòng GDĐT chỉ đạo các trường chọn giáo viên có năng lực để dạy các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh. Tổ chức tốt các kì kiểm tra chất lượng, học kì coi các đợt kiểm tra này là một lần tập duyệt như kì thi tuyển sinh vào lớp 10, tổ chức bồi dưỡng, ôn tập kiến thức cho học sinh, có kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh ngay từ đầu năm học.

- Kết quả đạt được

+ Đánh giá hạnh kiểm: xếp loại Tốt: 18.388/20.390 HS (90,18%); khá: 1.990/20.390 Hs (9,76%); TB: 11 (0,05%), có 01 HS xếp loại hạnh kiểm yếu (0,01%).

+ Đánh giá học lực: xếp loại Giỏi: 6.799/20.390 HS (33,34%); khá: 6.440/20.390 HS (31,58%); TB: 5.890/20.390 Hs (28,89%); Yếu: 1.193/20.390 HS (5,86%); kém: 68/20.390 Hs (0,33%). Nhìn chung, so năm học trước tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi tăng, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém giảm. (xem chi tiết Phụ lục 4)

- Kết quả xét tốt nghiệp THCS: đạt TN 4310 HS/4426HS dự xét, tỷ lệ: 97,38% (tăng 0,68%). Trong đó, công lập: 3685/3801, tỷ lệ 96,94% (tăng 0,79%)

d) Tổ chức và tham gia các Hội thi

- Hội thi học sinh giỏi Toán giải thưởng “Lương Thế Vinh” cấp thành phố: có 89 học sinh tham gia, kết quả có 12/45 học sinh khối 7 và 11/44 học sinh khối 8 được công nhận học sinh giỏi cấp thành phố.

- Hội thi HSG Văn - Giải thưởng Sao Khuê cấp thành phố: có 64 học sinh dự thi, kết quả 17 học sinh được công nhận cấp thành phố (khối 7: 8 Hs, khối 8: 9 Hs)



- Hội thi Khoa học kỹ thuật (KHKT): có 39 sản phẩm dự thi cấp thành phố; chọn 13 sản phẩm dự thi cấp tỉnh, kết quả: Cấp tỉnh đạt: 1 Nhất, 1 Ba, 2 Khuyến khích, 1 giải đặc biệt; Cấp Quốc gia đạt: 1 giải IV toàn quốc.

- Hội thi Học sinh giỏi Olympic khối 9 do Sở GDĐT tổ chức có 340 học sinh dự thi với 10 môn, kết quả đạt 79 giải (3 giải I, 4 giải II, 7 giải III, 65 giải KK) (tặng 6 giải)

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”, ban hành theo Quyết định số 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Phòng GDĐT xây dựng và ban hành Kế hoạch số 174/KH-PGDĐT ngày 25/02/2021 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 12/08/2020 của Thành ủy Thủ Dầu Một về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo.

- Triển khai hệ thống Email ngành giáo dục (có dạng ...@tptdm.edu.vn) đến tất cả các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; các trường Mầm non, Nhóm trẻ, Lớp Mẫu giáo ngoài công lập. Triển khai hệ thống thông tin quản lý toàn ngành, đáp ứng yêu cầu kết nối Cơ sở dữ liệu Bộ GDĐT (tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>), liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin từ Phòng GDĐT đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đáp ứng được yêu cầu mức cơ bản và mức nâng cao. Cụ thể:

+ Trang bị phòng họp trực tuyến tại Hội trường Phòng GDĐT, kết nối liên thông họp với Sở GDĐT tỉnh Bình Dương; phối hợp với Sở GDĐT đã tổ chức họp trực tuyến với Bộ GDĐT và Họp giao ban trực tuyến Hiệu trưởng các đơn vị trường học.

+ Phối hợp Công ty Cổ phần Misa trong việc triển khai phần mềm Quản lý trường học (tại địa chỉ <https://qlth.misa.vn>) – Phân hệ liên thông dữ liệu như: quản lý học sinh, quản lý thu, quản lý tài sản, quản lý thư viện, quản lý thiết bị, quản lý lương, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

+ Phối hợp với Ngân hàng MSB, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng Vietcom Bank và Công ty Cổ phần Misa triển khai thanh toán các khoản phí theo phương thức không dùng tiền mặt trên cơ sở đồng bộ dữ liệu học sinh dùng thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng qua phần mềm <https://qlth.misa.vn/> – Phân hệ quản lý thu để đối soát các giao dịch của Phụ huynh học sinh khi thanh toán.

- Đây là năm học đầu tiên ngành GDĐT triển khai thanh toán các khoản phí theo phương thức không dùng tiền mặt trên cơ sở đồng bộ dữ liệu học sinh dùng thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng đã mang lại hiệu quả cao, nhất là tại thời điểm dịch bệnh COVID-19 diễn ra vì đã giảm thiểu được các khâu thu tiền thủ công và hạn chế tiếp xúc trực tiếp đông người. Kết quả như sau:

+ Trường mầm non: 18/23 trường thực hiện thanh toán trực tuyến. Tổng doanh số thu qua tài khoản tại ngân hàng: 7.068.168.960 đồng

+ Trường TH: 20/21 trường thực hiện thanh toán trực tuyến. Tổng doanh số thu qua tài khoản tại ngân hàng: 21.316.970.123 đồng

+ Trường THCS: 5/12 trường thực hiện thanh toán trực tuyến. Tổng doanh số thu qua tài khoản tại ngân hàng: 2.189.765.492 đồng (số lượng trường thực hiện thấp so với cấp TH và MN là do trường không có dịch vụ bán trú, số lượng tiền ít, phụ huynh học sinh chủ yếu đóng học phí 2 lần/năm học).

- Xây dựng kho học liệu số: Tiếp tục phối hợp hoàn thành kho học liệu số Ngành GDĐT tại <https://elearning.tptdm.edu.vn/> cho 3 cấp học Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở. Hiện đang vận hành thử nghiệm, upload các bài giảng điện tử, sách giáo khoa mềm, dự địa chỉ... với dữ liệu gần 4.000 bài giảng điện tử, bài giảng truyền hình, tư liệu SGK... được tập hợp các nguồn tài nguyên số từ cộng đồng giáo viên và xã hội để chia sẻ dùng chung trong ngành Giáo dục. Riêng Ngành học Mầm non có thêm Kho học liệu về chăm sóc giáo dục trẻ tại https://www.youtube.com/channel/UCi_aAHW4emRL77JgadT8svg/featured, hiện đã upload được 68 video chăm sóc giáo dục trẻ do các cô giáo tại các trường trên địa bàn thành phố biên soạn.

- Để chuẩn bị cho năm học 2021-2022, Phòng GDĐT đã phối hợp Cty CP Misa triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm học 2021-2022 tại địa chỉ <http://tuyensinh.tptdm.edu.vn/> cho cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Riêng cấp Mầm non tuyển sinh trực tuyến qua biểu mẫu Google Forms, website nhà trường.

Xây dựng và vận hành trang fanpage Thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tại <https://www.facebook.com/thongtinphonggiaoducvadaotao>

Nhìn chung, cơ sở vật chất, thiết bị về ứng dụng CNTT ở các trường học ngày càng được đầu tư trang bị hiện đại, đổi mới, bổ sung và sửa chữa thường xuyên, đáp ứng được nhu cầu thực tế hàng năm của các đơn vị. Trình độ về CNTT của CBCCVC ngày càng được nâng cao. Trong năm đều được bồi dưỡng qua các lớp CNTT do Sở TTTT tổ chức. Kỹ năng khai thác sử dụng thiết bị và phần mềm chuyên ngành có nhiều kinh nghiệm triển khai tại đơn vị, các trường học đã chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện, Phòng GDĐT thành phố cũng đã kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Kết quả các hoạt động giáo dục khác

a) Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Kết quả xét công tác phổ cập giáo dục năm 2020, thành phố tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục các cấp được tỉnh công nhận. Tổng kết triển khai, kết quả thực hiện đề án xóa mù chữ, phổ cập giáo dục (XMC-PCGD) và xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012- 2020, khen thưởng cấp thành phố cho 15 tập thể và 30 cá nhân có thành tích xuất sắc, UBND tỉnh tặng bằng khen cho 02 tập thể và 01 cá nhân, 02 tập thể và 05 cá nhân được Sở GDĐT tặng giấy khen.

b) Hoạt động Đoàn-Đội

- Thực hiện ký liên tịch số 01/LT-TĐ-PGDĐT giữa Thành Đoàn và Phòng GDĐT về phương hướng hoạt động Đoàn, Đội năm học 2020 - 2021. Phối hợp mở lớp tập huấn Ban chỉ huy Đội cho 34 Liên đội trường TH, THCS; tổ chức 03 buổi hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho 03 trường (THCS Phú Mỹ, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, TH Hiệp Thành) Tại phường Hiệp Thành. Tiếp tục tổ chức thực hiện phong trào “Đọc và làm theo báo Đội”, thực hiện công trình măng non năm học 2020-2021. Chọn cử 04 giáo viên TPT và 19 học sinh tham gia họp mặt Đại hội cháu ngoan Bác Hồ tỉnh Bình Dương.

- Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động Chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp, các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, ngày Tết Nguyên đán với các Hội thi như: “Hội thi nét đẹp mùa xuân”, “Hội thi mai, đào khoe sắc chào xuân”. Phát động cho các trường tham gia cuộc thi “Sáng tạo trẻ” với 53 sản phẩm dự thi, có 24 sản phẩm được chọn tham gia cấp tỉnh; Hội thi Chúng em tìm hiểu biển đảo quê hương và kể chuyện Bác Hồ kính yêu; tham gia cuộc thi viết thư UPU lần thứ 50 chủ đề: “Em hãy viết thư cho một người thân trong gia đình để chia sẻ trải nghiệm của mình về đại dịch COVID 19” có trên 415 thư dự thi; Phát động nộp sản phẩm tham gia sân chơi “Em yêu khoa học-Tài năng công nghệ nhí” với chủ đề “Hành tinh xanh-Green Earth”.

- Phát động cuộc thi “Thiếu nhi với Bác Hồ - Bác hồ với thiếu nhi”. Kết quả học sinh tham gia thi trực tuyến, thi viết bài “Thiếu nhi Việt Nam làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” các em viết được 524 bài. Tham gia cuộc thi của liên đoàn lao động thành phố, với 5 sản phẩm cho cuộc thi ảnh đẹp về địa điểm bầu cử. Tham gia hiến máu nhân đạo đạt 20 đơn vị máu.

- Phối hợp phòng Tư pháp, công an thành phố cử cán bộ báo cáo tuyên truyền chủ đề “An toàn giao thông năm 2021” và cấp phát 1.000 đầu sách phát luật, hơn 1.500 tài liệu, tờ rơi cho các trường; tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật: An toàn giao thông, luật trẻ em cho học sinh THCS, tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Phòng chống bạo lực và tệ nạn Ma túy học đường”, “An toàn giao thông”, tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em 2021... cho học sinh 34 trường TH, THCS. Tuyên truyền phòng chống dịch phát hơn 2.000 bộ tài liệu tuyên truyền về COVID-19 cho các trường.

- Phối hợp thành Đoàn phát động cho các trường học ủng hộ phong trào “Mua Bao lì xì ủng hộ trẻ em nghèo” (72 triệu đồng); phong trào “Cây mùa xuân cho em” ủng hộ trẻ em nghèo hơn 60.000.000 đồng; phát động quyên góp ủng hộ chương trình “Mùa Xuân cho em” 2021, kết quả thực hiện đạt được 15.000.000đ và 800 quyển tập trắng; phát động chương trình “Lì Xì yêu thương” 2021, kết quả đạt trên 20.000 bao lì xì. Thực hiện được 33 công trình măng non “Ngôi nhà kế hoạch nhỏ” với mỗi công trình từ 7 đến 10 triệu đồng từ kinh phí kế hoạch nhỏ các liên đội, tổng kinh phí thực hiện 136.000.000 đồng.

- Tổng kết 10 năm chương trình hoạt động thanh niên, đề xuất 01 cá nhân nhận bằng khen UBND tỉnh; Chỉ đạo các trường THCS phối hợp Phường Đoàn mở

lớp bồi dưỡng cảm tình Đoàn cho học sinh khối 9. (13/13 trường THCS thực hiện có 215 em tham gia)

- Phối hợp tổ chức thi Tổng phụ trách (TPT) Đội giỏi. Kết quả có 12/22 giáo viên TPT Đội các trường TH, THCS được công nhận danh hiệu TPT Đội giỏi cấp thành phố.

- Kết quả xếp loại Liên đội: 29 liên đội xuất sắc, 5 liên đội vững mạnh. (Trong đó TH: 18 SX, 3VM; THCS 11SX, 2VM)

c) Hoạt động thể dục, thể thao

- Các trường TH, THCS triển khai kế hoạch thực hiện giảng dạy môn thể dục chính khóa theo quy định và tổ chức dạy tự chọn, tập luyện môn võ Vovinam hoặc dùng bài “Khởi quyền Vovinam” làm bài tập thể dục giữa giờ, tiếp tục phối hợp tổ chức dạy bơi cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tập trung đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ của học sinh. Phối hợp tham mưu thực hiện củng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường; các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những học sinh, sinh viên có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao của địa phương.

- Tổ chức thành công Đại hội TDTT học sinh cấp thành phố năm học 2020-2021 và chọn đội tuyển tham gia Đại Hội TDTT học sinh tỉnh Bình Dương có 275 vận động viên tham gia thi đấu 11 môn. Kết quả đạt 29 huy chương vàng, 24 huy chương bạc, 19 huy chương đồng, và đạt giải Nhì toàn đoàn.

- Tiếp tục duy trì, củng cố 23 câu lạc bộ TDTT tại 13 trường THCS. Phối hợp, hỗ trợ Trung tâm huấn luyện tỉnh phát động học sinh tham gia Giải chạy Việt dã chào mừng năm mới 2021 có 8 đơn vị tiểu học 3 đơn vị THCS tham dự và cử 72 giáo viên tham gia công tác trọng tài. Phối hợp Liên đoàn Lao động Tổ chức giải bóng chuyền cho giáo viên, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố (có 68 đội tham gia).

d) Công tác y tế học đường

- Các trường đều có trang bị đầy đủ các loại thuốc trị bệnh thông thường có sổ theo dõi và đầy đủ dụng cụ sơ cấp cứu tai nạn; có phối hợp Y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám răng miệng và các loại bệnh thông thường mắc phải cho học sinh.

- Tổ chức thực hiện tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, Bảng tin của trường, trong giảng dạy các môn học giáo viên có thể tích hợp, lồng ghép nội dung giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, giáo dục sức khỏe vị thành niên, giới tính, phòng chống HIV/AIDS, vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, an toàn trường học....

- Tổ chức phối hợp kiểm tra 100% bếp ăn bán trú trường học. 100% trường học đều có nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi.

7. Công tác kiểm tra

- Năm học 2020-2021, Phòng GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 2187/KH-PGDĐT, ngày 21/10/2020 về công tác kiểm tra của Phòng GDĐT năm học 2020-2021; Công văn số 2188/HD-PGDĐT, ngày 21/10/2020 hướng dẫn, chỉ đạo cho Hiệu trưởng các trường triển khai tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học và thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác đổi mới kiểm tra trong quản lý giáo dục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường việc phân công, phân cấp trong quản lý và trao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch gắn với yêu cầu thực tiễn công tác quản lý giáo dục của từng đơn vị, địa phương. Theo đó, tăng cường hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngay từ cơ sở trường học. Trong đó, tập trung kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục; nâng cao tính trách nhiệm, giải trình việc thực hiện các quy định, nhiệm vụ được giao của tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục, theo quy định Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Ngoài ra, Phòng GDĐT đã tổ chức phân công chuyên viên phụ trách địa bàn các phường, thường xuyên nắm tình hình hoạt động các nhà trường, tham mưu Lãnh đạo đơn đốc Hiệu trưởng các trường và các cơ sở giáo dục tăng cường công tác tự kiểm tra về công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, vệ sinh môi trường, xử lý các thông tin phản ánh từ dư luận về quản lý tài chính, tài sản, công tác mua sắm, sử dụng thiết bị dạy học, dạy thêm học thêm... Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong công tác quản lý, điều hành hoạt động giáo dục tại đơn vị. Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghiêm các kết luận, góp ý của Đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp ngành và địa phương, đồng thời gắn với việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra sai phạm, tiêu cực.

- Kết quả trong năm học, Phòng GDĐT tổ chức kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng và hoạt động chuyên môn của 03 trường THCS; 04 trường tiểu học. Kiểm tra công tác vệ sinh trường lớp và phòng chống phòng ngừa dịch bệnh COVID-19 tại tất cả các trường học trực thuộc.

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia 23 trường⁷. Phòng GDĐT phối hợp với UBND các phường tổ chức kiểm tra, thẩm định điều kiện đề nghị cấp phép hoạt động 06 cơ sở nhóm, lớp ngoài công lập; kiểm tra điều kiện đề nghị giải thể 02 cơ sở giáo dục

⁷ THCS 07 trường: Chánh Nghĩa, Trần Bình Trọng, Phú Cường, Nguyễn Thị Minh Khai; Phú Mỹ, Hòa Phú, Nguyễn Văn Cừ;

TH 10 trường: Chánh Nghĩa, Phú Hòa 1, Tân An, Chánh Mỹ, Nguyễn Hiền, Trần Phú, Lê Thị Hồng Gấm, Hiệp Thành, Phú Hòa 2, Nguyễn Du;

MN 6 trường: Hòa Phú, Phú Tân, Sao Mai, Ngô Thời Nhiệm, Măng Non, Hoa Lan

mầm non NCL. Cán bộ quản lý địa bàn kiểm tra 100% các cơ sở nhóm lớp mầm non trên địa bàn được phân công.

- Trong năm học, tiếp nhận 07 đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo tại các trường học: có 04 Tố cáo (03 nặc danh), 03 kiến nghị, phản ánh (02 nặc danh). Phòng GDĐT đã tiến hành tổ chức kiểm tra, xác minh và giải quyết kịp thời, không để tồn đọng, kéo dài, nhằm chấn chỉnh hành vi sai trái trong quản lý, thực thi nhiệm vụ, phục vụ công tác quản lý giáo dục tại địa phương và báo cáo cấp lãnh đạo ngành, địa phương.

8. Công tác thi đua, khen thưởng

- Năm học 2020-2021, ngành GDĐT thành phố tiếp tục triển khai và phát động phong trào thi đua yêu nước, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến. Triển khai công văn số 2266/PGDĐT-TĐKT ngày 03/11/2020 về việc hướng dẫn công tác thi đua – khen thưởng năm học 2020-2021; công văn số 16/PGDĐT-TĐKT ngày 06/01/2021 về việc tuyên truyền và giới thiệu các gương điển hình tiên tiến năm học 2020-2021.

- Tham gia họp cụm khối thi đua các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thành phố năm 2020. Kết quả, đơn vị Phòng GDĐT được đề nghị UBND tỉnh công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức họp với Phòng GDĐT thành phố Thuận An thống nhất biểu điểm xét thi đua Khối thi đua số 6, 9, 11, 14 cho các trường học năm học 2020-2021.

- Ngành GDĐT thành phố đã Tham mưu chọn cử điển hình tiên tiến giai đoạn 2015-2020 do UBND thành phố Thủ Dầu Một và Sở GDĐT tổ chức; Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” năm 2021 cho 80 trường học đủ tiêu chuẩn. Tổng hợp hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp trồng người năm 2021 cho 33 trường học. Đề nghị khen thưởng đột xuất 01 giáo viên và 02 học sinh trường THCS Nguyễn Văn Cừ đạt giải nhất trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố và cấp tỉnh năm học 2020-2021. Lập hồ sơ đề nghị Bộ GDĐT khen thưởng đột xuất cô Nguyễn Thị Ba – nguyên là giáo viên trường tiểu học Tương Bình Hiệp, cá nhân đã có nhiều đóng góp cho ngành Giáo dục.

- Năm học 2020-2021 toàn ngành có 882 đề tài Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (tăng 12 đề tài) đăng ký thẩm định. Phòng GDĐT tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ngành GDĐT, tổ chức chấm thẩm định và đề nghị xét công nhận cấp thành phố. Kết quả: có 523/882 (tăng 17) giải pháp được công nhận cấp thành phố. Trong đó có 30 đề tài, giải pháp được đề nghị công nhận cấp Tỉnh.

- Kết quả xét thi đua tập thể

- + Đề nghị nhận cờ thi đua của UBND tỉnh 03 đơn vị dẫn đầu khối thi đua⁸.
- + Đề nghị UBND tỉnh công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ⁹ 17 đơn vị.

⁸ (THCS Chu Văn An, Mầm non Tuổi Ngọc, Mầm non Ngô Thời Nhiệm)

⁹ (THCS Chu Văn An, THCS Nguyễn Viết Xuân, THCS Nguyễn Văn Cừ, TH Chánh Nghĩa, TH Tương Bình Hiệp, TH Định Hòa, TH Phú Mỹ, MN Tuổi Ngọc, MN Hoa Mai, MN Đoàn Thị Liên, MN Tuổi Xanh, MN Hoa Cúc, MN Ngô Thời Nhiệm, MN Pétrucs Ký, MN Trà My 2, MN Việt Mỹ, MN Hoa Hồng Nhò)

+ Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen¹⁰ 17 đơn vị.

- Kết quả xét thi đua cá nhân

+ 65 đơn vị công nhận LĐTT, 330 tập thể tổ LĐTT.

+ Đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01

+ Đề nghị chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 7

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 57 (Trong đó khen thưởng công trạng là: 16)

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 400/3358 – Tỷ lệ: 14,9%

+ Giấy khen của UBND thành phố: 1112/3358 – Tỷ lệ: 33%

+ Công nhận lao động tiên tiến: 1846/3358 – Tỷ lệ: 54,97%

- Khen thưởng phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập năm 2021”

+ Đề nghị Sở GDĐT tặng giấy khen cho 08 tập thể và 41 Cá nhân.

+ Đề nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen 04 tập thể: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Mầm Non Hoa Mai, Trường Tiểu học Chánh Nghĩa, Trường THCS Chu Văn An và 07 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2020-2021

9. Công tác xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 10-Ctr/TU, ngày 05/12/2016 của Thành ủy Thủ Dầu Một và Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về công tác xã hội hóa, Phòng GDĐT tiếp tục tham mưu duy trì và phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hiện có; đồng thời khuyến khích kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển trường mầm non, nhóm lớp ngoài công lập ở địa bàn các phường.

Phòng GDĐT đã triển khai trong toàn ngành Công văn số 3647/UBND-VX ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn trình tự thực hiện xã hội hóa theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP, 59/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nhằm thực hiện vận động đầu tư các công trình xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa giáo dục trên địa bàn thành phố,

Đồng thời, đã triển khai thực hiện các chính sách và hướng dẫn chuyên môn để các trường mầm non, các nhóm lớp ngoài công lập phát triển góp phần tạo điều kiện tốt trẻ trong độ tuổi được đến trường; quan tâm đến việc thực hiện các chế độ lương, phụ cấp lương, chính sách đãi ngộ phù hợp, khích lệ tinh thần để giáo viên an tâm công tác, đồng thời thu hút giáo viên làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

Nhìn chung, công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn đã được các cấp lãnh đạo quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện tốt, nhất là các cơ sở GDMN ngoài công lập đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non tại các địa bàn phường. Các trường tư thục đã góp phần tích cực trong việc tăng trẻ em trong độ tuổi đến trường, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, giảm áp

¹⁰ (THCS Chánh Nghĩa, THCS Phú Cường, TH Phú Hòa 1, TH Lê Hồng Phong, TH Hiệp Thành, TH Hòa Phú, TH Phú Lợi, MN Lê Thị Trung, MN Hòa Phú, MN Hoa Hướng Dương, MN Hoa Phượng, MN Rạng Đông, MN Bé Yêu, MN Tương Lai, MN Đom Đóm, MN Nhân Nghĩa, MN Quốc tế Abi Bình Dương)

lực tuyển sinh lên các trường công lập, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, phân luồng học sinh, xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, giảm bớt áp lực nguồn ngân sách khá lớn của Nhà nước cho giáo dục.

Hiện nay toàn thành phố có 50 trường mầm non, có 54 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; 1 trường TH-THCS; 04 trường Trung –Tiểu học.

Ngoài ra, Phòng GDĐT phối hợp Hội Khuyến học vận động các lực lượng xã hội đóng góp cho phong trào khuyến học khuyến tài trên địa bàn thành phố năm học 2020-2021 với kết quả trao 1.336 suất học bổng, trao quà học sinh khó khăn 4.887 suất, các nhà trường phát động nuôi heo đất giúp học sinh nghèo vượt khó 701 con heo đất và nhiều hiện vật khác với tổng kinh phí: 1.854.237.127 đồng. (Trong đó: Khuyến học: 1.460.355.300 đồng; Khuyến tài: 393.881.827 đồng).

10. Tài chính

Ngân sách cấp 463.003 triệu đồng, tăng 7% so với năm 2020 (trong đó nguồn thường xuyên tăng 4,14%, nguồn không thường xuyên tăng 8,83%)

Học phí dự toán giao năm 2021 là 18.045 triệu đồng tăng 9,57% số với năm trước.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm học 2020-2021 công tác phát triển giáo dục đào tạo luôn được Thành ủy, UBND thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kịp thời ban hành các kế hoạch, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, thực hiện việc phân bổ ngân sách, thực hiện đầu tư mua sắm về xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ngành giáo dục... đều được Phòng GDĐT quan tâm thực hiện và có những giải pháp phù hợp gắn với các nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương, thực hiện các mục tiêu của Đại hội đề ra về lĩnh vực giáo dục trong giai đoạn 2021-2025, phù hợp với thực tế phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Phòng GDĐT thành phố đã triển khai thực hiện đúng mục tiêu theo kế hoạch đề ra, đảm bảo được các điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành các chỉ tiêu về giáo dục đã đề ra trong kế hoạch năm 2021, đúng tiến độ thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Một số hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục

- Đối với công tác ứng dụng công nghệ thông tin và thanh toán trực tuyến, nhóm trường mầm non và THCS còn chưa đạt tỷ lệ cao. Trong thời gian tới dịch bệnh phức tạp, ngành GDĐT tiếp tục tăng cường công tác thông tin truyền thông để PHHS thay đổi phương thức thanh toán, hạn chế sử dụng tiền mặt, nâng tỷ lệ thanh toán trực tuyến lên cao hơn trong năm học mới.

- Về chương trình sách giáo khoa lớp 1, được triển khai trong bối cảnh thời gian dài trẻ mầm non không được đến trường do ảnh hưởng dịch COVID-19, giáo viên không có 2 tuần chuẩn bị như những năm học trước để rèn luyện nề nếp học

sinh nên thầy, cô khá vất vả vì vừa phải dạy kiến thức vừa phải rèn nề nếp học sinh. Tuy nhiên, với vai trò chủ động của các nhà trường và giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông mới bước đầu giúp học sinh tiếp cận phương pháp mới trực quan, sinh động. Lần đầu tiên hoạt động trải nghiệm trở thành nội dung bắt buộc trong nhà trường với mục đích giúp trẻ phát triển toàn diện.

- Đối với công tác kiểm tra đánh giá, giải quyết kiến nghị, còn một vài trường hợp cán bộ quản lý và tập thể giáo viên chưa thống nhất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến công tác dạy học trong môi trường sư phạm. Phòng GDĐT đã kịp thời báo cáo UBND thành phố và Thành ủy đã có hướng giải quyết kịp thời dứt điểm, đến nay không còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ. Cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên yên tâm, thông suốt tư tưởng, an tâm công tác.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2021-2022

Năm học 2021-2022, ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025, là năm học toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học, vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Năm học mới ngành giáo dục còn rất nhiều khó khăn, thách thức, nhiều vấn đề mới, phức tạp chưa thể hình dung hết, do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19. Toàn ngành giáo dục thành phố quyết tâm, nỗ lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ theo những mục tiêu đề ra, với phương châm “*lấy học sinh làm trung tâm*”, cùng với khẩu hiệu hành động “*Tất cả vì học sinh thân yêu*”. Trên cơ sở phát huy thành quả đạt được trong năm học 2020-2021, ngành giáo dục thành phố đề ra phương hướng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện trong năm học 2021-2022 theo những nội dung sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- *Một là*, tiếp tục chủ động tham mưu xây dựng trường lớp gắn liền với việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo lộ trình quy định của Bộ GDĐT và bảo đảm duy trì trường chuẩn quốc gia, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp.

- *Hai là*, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tập trung công tác bồi dưỡng giáo viên, nhất là giáo viên giảng dạy các lớp đổi mới chương trình và cán bộ quản lý để phục vụ cho việc thực hiện chương trình mới lớp 2, lớp 6 và tiếp tục thực hiện chương trình mới lớp 1 trong năm học 2021-2022.

- *Ba là*, nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, làm tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng cho học sinh. Quan tâm việc dạy và học ngoại ngữ.

- *Bốn là*, tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý đã được hỗ trợ, đầu tư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý giáo dục. Quản lý và khai thác có hiệu quả thiết bị dạy học, gắn với việc thực hiện kế hoạch số 174/KH-PGDĐT ngày 25/02/2021 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo.

- *Năm là*, tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa trường lớp, nhà vệ sinh, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ... gắn với việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Sáu là, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, tạo sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, trước hết là tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021-2022.

2. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19. Thực hiện linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học; tăng cường CSVC, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đáp ứng yêu cầu vừa tăng qui mô vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng văn hóa học đường, văn hóa ứng xử trong trường học, giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Triển khai đổi mới phương pháp dạy và học gắn với đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực người học; kết hợp đánh giá trong quá trình với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học phù hợp thực tế, đúng quy chế, quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, vệ sinh môi trường, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh; tổ chức tốt nội dung giáo dục địa phương.

- Tham mưu thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường học để đạt yêu cầu và tiến độ triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cho năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục tại địa phương.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và người học theo quy định hiện hành ... Thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong quản lý trường học theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ (tiếng Anh) ở các cấp học; chuẩn bị các điều kiện dạy môn tin học lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong các cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, lao động tập thể trong trường học...; chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng,

bệnh theo mùa ... đặc biệt là dịch bệnh COVID-19, theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan chức năng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục, công tác dạy và học, công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường nói riêng. Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý trường học, khai thác có hiệu quả các ứng dụng, tài liệu trên mạng Internet góp phần vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học cũng như công tác kiểm tra, đánh giá trong nhà trường; tiếp tục nhân rộng mô hình dự giờ, sinh hoạt chuyên môn và dự học trực tuyến giữa các đơn vị trường, lớp học. Hỗ trợ học sinh, giáo viên khó khăn tiếp cận tốt với hình thức học trực tuyến, học qua truyền hình. Tiếp tục chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nâng cấp, bổ sung chức năng, vận hành ổn định, khai thác hiệu quả các phần mềm đã được triển khai. Tăng cường phối hợp với các Sở, Ngành trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về ứng dụng CNTT, an ninh thông tin cho viên chức, nhân viên, học sinh. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý thư viện, quản lý thiết bị, quản lý lương, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến...

- Tập trung bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo hướng nâng cao năng lực thực tiễn, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình phát triển GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”. Quan tâm đến việc thực hiện các chế độ lương, phụ cấp lương, chính sách đãi ngộ thỏa đáng, khích lệ tinh thần để giáo viên an tâm công tác, đồng thời thu hút giáo viên làm việc trong các cơ sở GDMN ngoài công lập, từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

- Tiếp tục duy trì và củng cố nâng cao chất lượng kết quả Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp. Trường THCS thực hiện phân luồng học sinh sau THCS; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo gắn với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp thanh tra, kiểm tra trường học, đẩy mạnh công tác tự kiểm tra của các đơn vị, phát huy dân chủ ở cơ sở, vai trò của thanh tra nhân dân, kiểm tra nội bộ trường học, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường thực hiện việc đối thoại và tiếp công dân, tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, nhất là trong bối cảnh dịch



COVID-19 còn diễn biến phức tạp. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản sẵn sàng triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 kịp thời theo chỉ đạo của chính quyền và hướng dẫn của ngành y tế.

- Quan tâm và có giải pháp ổn định tâm lý, tư tưởng đến đội ngũ nhà giáo, nhân viên, học sinh trong toàn ngành nhất là đối tượng ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh tiểu học trong việc học trực tuyến tại nhà.

- Kịp thời tham mưu với Thành ủy, UBND thành phố chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi nhiệm vụ chính trị của ngành tại địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương;
- UBND TP TDM;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Chết

PHỤ LỤC 1: THỐNG KÊ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH CUỐI NĂM HỌC 2020-2021

Số liệu có đến 15/9/2021

Số TT	Cấp học	Loại hình	Đầu năm học 2020-2021				Cuối năm học 2020-2021				Đầu năm học 2021-2022			
			Số trường	Số lớp	Số học sinh	CQG KĐCL	Số trường	Số lớp	Số học sinh	CQG KĐCL	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Tăng/Giảm
1	Mầm non	Công lập	23	211	5,845	CQG 16 KĐ 11	23	208	5,853	CQG 17 KĐ 14	23	197	4.511	Giảm 1.342
		Ngoài công lập	50	458	11,295		50	469	12,053		49	443	9.677	Giảm 2.376
		NT-LMG	52	113	1,888		54	121	2,091		56	128	2.067	Giảm 24
Tổng cộng mầm non			73	782	19,028		73	798	19,997		72	768	16.255	Giảm 3.742
2	Tiểu học	Công lập	21	710	28,342	CQG 15 KĐ 12	21	710	28,033	CQG 16 KĐ 13	22	741	29.839	Tăng 1.806
		Ngoài công lập	4	108	2,768		4	108	2,776		5	139	3.724	Tăng 948
Tổng cộng tiểu học			25	818	31,110		25	818	30,809	818	27	880	33.563	Tăng 2.754
3	THCS	Công lập	13	433	17,694	CQG 12 KĐ 04	13	433	17,333	CQG 12 KĐ 07	13	419	17.107	Giảm 226
		Ngoài công lập	5	101	3,075		5	101	3,057		6	117	3.583	Tăng 526
Tổng cộng THCS			18	534	20,769		18	534	20,390		19	536	20.690	Tăng 300
Cộng		Công lập	57	1,354	51,881	CQG 43 KĐ 27	57	1,351	51,219	CQG 45 KĐ 33	58	1.357	51.457	Giảm 424
		Ngoài công lập	55	780	19,026		55	799	19,977		58	827	19.051	Tăng 26
TỔNG CỘNG TOÀN TP			112	2,134	70,907	CQG 43 KĐ 27	112	2,150	71,196	CQG 45 KĐ 34	116	2.184	70.508	Giảm 688

PHỤ LỤC 2: CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN VIÊN



1. Số lượng, trình độ đào tạo công chức Phòng GDĐT (không tính người trung tập, tăng cường)

Cơ quan	Tổng số CC, NV	Nữ	Trình độ đào tạo công chức cơ quan QLGD					nhân viên
			công chức	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	
CBQL Phòng GDĐT	3	1	3			2	1	
CC-NV Phòng GDĐT	8	4	6		1	4	1	2

2. Số lượng, chuẩn trình độ đào tạo đội ngũ công chức, viên chức quản lý

Cấp học	Tổng số	Nữ	Đạt chuẩn trở lên				Dưới chuẩn		Số lượng đã/đang học NV QLGD
			Số lượng	%	Trong đó trên chuẩn		Số lượng	%	
					Số lượng	%			
Mầm non	59	59	59	100	54	91,52			50
Tiểu học	59	45	58	98,31	3	5,08	1	1,69	53
THCS	35	22	35	100	3	8,57			29
Tổng cộng	153	126	152	99,36	60	39,22	1	0,64	132

3. Số lượng, chuẩn trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên, nhân viên không dạy lớp

Cấp học	Tổng số giáo viên, nhân viên	Nữ	Giáo viên						Số lượng VC, NV không dạy lớp	
			Số lượng giáo viên	Đạt chuẩn trở lên				Dưới chuẩn		
				Số lượng	%	Trong đó trên chuẩn		Số lượng		%
						Số lượng	%			
Mầm non	657	616	417	365	87.53	219	52.51	52	12.47	240
Tiểu học	1247	1036	1029	845	82.12	10	0.97	184	17.88	218
THCS	927	692	775	643	82.97	25	3.23	132	17.03	152
Tổng cộng:	2831	2344	2221	1853	83.43	254	11.44	368	16.57	610

PHỤ LỤC 3: THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2020-2021

KHỐI LỚP MỘT:

TT	TÊN TRƯỜNG	Tổng số học sinh	Tiếng Việt						Toán						Đánh giá kết quả giáo dục							
			HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT		HT Xuất sắc		HT Tốt		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	TH Phú Hòa 1	259	169	65.3	84	32.4	6	2.3	198	76.4	58	22.4	3	1.2	106	40.9	12	4.6	135	52.1	6	2.3
2	TH Phú Hòa 2	318	154	48.4	156	49.1	8	2.5	179	56.3	132	41.5	7	2.2	90	28.3	3	0.9	209	65.7	16	5.0
3	TH Phú Hòa 3	321	212	66.0	97	30.2	12	3.7	262	81.6	52	16.2	7	2.2	121	37.7	39	12.1	148	46.1	13	4.0
4	TH Chánh Mỹ	203	139	68.5	60	29.6	4	2.0	153	75.4	49	24.1	1	0.5	69	34.0	0	0.0	130	64.0	4	2.0
5	TH Chánh Nghĩa	279	201	72.0	63	22.6	15	5.4	234	83.9	33	11.8	12	4.3	61	21.9	0	0.0	203	72.8	15	5.4
6	TH Phú Lợi	556	375	67.4	161	29.0	20	3.6	485	87.2	60	10.8	11	2.0	216	38.8	12	2.2	307	55.2	21	3.8
7	TH Phú Mỹ	501	247	49.3	241	48.1	13	2.6	278	55.5	212	42.3	11	2.2	208	41.5	3	0.6	277	55.3	13	2.6
8	TH Phú Tân	324	156	48.1	152	46.9	16	4.9	174	53.7	139	42.9	11	3.4	113	34.9	16	4.9	179	55.2	16	4.9
9	TH Nguyễn Du	149	91	61.1	48	32.2	10	6.7	109	73.2	31	20.8	9	6.0	68	45.6	1	0.7	70	47.0	10	6.7
10	TH Nguyễn Trãi	185	130	70.3	50	27.0	5	2.7	133	71.9	48	25.9	4	2.2	59	31.9	0	0.0	121	65.4	5	2.7
11	TH Nguyễn Hiền	215	91	42.3	116	54.0	8	3.7	105	48.8	102	47.4	8	3.7	76	35.3	4	1.9	127	59.1	8	3.7
12	TH Kim Đồng	138	89	64.5	39	28.3	10	7.2	93	67.4	35	25.4	10	7.2	39	28.3	0	0.0	89	64.5	10	7.2
13	TH Trần Phú	185	154	83.2	25	13.5	6	3.2	154	83.2	27	14.6	4	2.2	93	50.3	0	0.0	86	46.5	6	3.2
14	TH Hòa Phú	644	309	48.0	306	47.5	29	4.5	342	53.1	276	42.9	26	4.0	222	34.5	8	1.2	383	59.5	31	4.8
15	TH Tương Bình Hiệp	226	165	73.0	48	21.2	13	5.8	184	81.4	32	14.2	10	4.4	119	52.7	2	0.9	92	40.7	13	5.8
16	TH Hiệp Thành	426	304	71.4	104	24.4	18	4.2	327	76.8	83	19.5	16	3.8	140	32.9	5	1.2	262	61.5	19	4.5
17	TH Lê Hồng Phong	254	166	65.4	83	32.7	5	2.0	166	65.4	84	33.1	4	1.6	115	45.3	32	12.6	102	40.2	5	2.0
18	TH Lê T Hồng Gấm	86	44	51.2	39	45.3	3	3.5	82	95.3	3	3.5	1	1.2	24	27.9	2	2.3	57	66.3	3	3.5
19	TH Phú Thọ	339	172	50.7	136	40.1	31	9.1	187	55.2	126	37.2	26	7.7	128	37.8	7	2.1	173	51.0	31	9.1
20	TH Định Hòa	352	192	54.5	135	38.4	25	7.1	177	50.3	155	44.0	20	5.7	116	33.0	0	0.0	211	59.9	25	7.1
21	TH Tân An	197	115	58.4	74	37.6	8	4.1	121	61.4	70	35.5	6	3.0	82	41.6	9	4.6	98	49.7	8	4.1
22	TTH Pe'Trusky	221	168	76.0	53	24.0	0	0.0	173	78.3	48	21.7	0	0.0	92	41.6	50	22.6	79	35.7	0	0.0
23	TTH Việt Anh	295	256	86.8	39	13.2	0	0.0	275	93.2	20	6.8	0	0.0	65	22.0	190	64.4	40	13.6	0	0.0
24	Ngô Thời Nhiệm	105	55	52.4	50	47.6	0	0.0	64	61.0	41	39.0	0	0.0	17	16.2	15	14.3	73	69.5	0	0.0
25	Thế Giới Trẻ Em	24	12	50	12	50	0	0	16	67	8	33	0	0	2	8	0	0	22	92	0	0
Tổng		6802	4166	61.2	2371	34.9	265	3.9	4671	68.7	1924	28.3	207	3.0	2441	35.9	410	6.0	3673	54.0	278	4.1



KHỐI LỚP 2-5:

TT	Trường TH	Tổng số học sinh	HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2				HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3				HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP 4				HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5			
			HT		CHT		HT		CHT		HT		CHT		HT		CHT	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	TH Phú Hòa 1	1198	312	100	0	0.0	366	99.7	1	0.3	301	100.0	0	0.0	218	100	0	0.0
2	TH Phú Hòa 2	1130	320	99.4	2	0.6	358	100.0	0	0.0	251	100.0	0	0.0	199	100	0	0.0
3	TH Phú Hòa 3	1203	281	93.4	20	6.6	346	91.8	31	8.2	290	97.6	7	2.4	228	100	0	0.0
4	TH Chánh Mỹ	894	190	99.5	1	0.5	270	98.9	3	1.1	234	100.0	0	0.0	196	100	0	0.0
5	TH Chánh Nghĩa	982	291	98.0	6	2.0	272	99.6	1	0.4	224	100.0	0	0.0	188	100	0	0.0
6	TH Phú Lợi	1963	516	98.7	7	1.3	580	100.0	0	0.0	485	99.4	3	0.6	372	100	0	0.0
7	TH Phú Mỹ	1609	444	98.9	5	1.1	485	99.2	4	0.8	400	99.0	4	1.0	267	100	0	0.0
8	TH Phú Tân	1130	325	98.8	4	1.2	339	98.5	5	1.5	268	98.9	3	1.1	186	100	0	0.0
9	TH Nguyễn Du	737	188	99.5	1	0.5	204	100.0	0	0.0	211	100.0	0	0.0	133	100	0	0.0
10	TH Nguyễn Trãi	717	177	97.3	5	2.7	218	99.5	1.0	0.5	186	100.0	0.0	0.0	130	100	0	0.0
11	TH Nguyễn Hiền	687	184	98.9	2	1.1	203	100.0	0.0	0.0	172	100.0	0.0	0.0	126	100	0	0.0
12	TH Kim Đồng	512	116	96.7	4	3.3	160	100.0	0.0	0.0	129	100.0	0.0	0.0	103	100	0	0.0
13	TH Trần Phú	874	238	100.0	0	0.0	246	100.0	0.0	0.0	216	100.0	0.0	0.0	174	100	0	0.0
14	TH Hòa Phú	1741	496	99.6	2	0.4	568	99.5	3.0	0.5	367	100.0	0.0	0.0	305	100	0	0.0
15	TH Trương Bình Hiệp	891	235	98.7	3	1.3	279	99.3	2	0.7	212	99.5	1	0.5	159	100	0	0.0
16	TH Hiệp Thành	1559	380	99.5	2	0.5	428	99.8	1.0	0.2	427	99.1	4.0	0.9	317	100	0	0.0
17	TH Lê Hồng Phong	828	236	99.2	2	0.8	294	99.3	2	0.7	168	100.0	0	0.0	126	100	0	0.0
18	TH Lê T Hồng Gấm	243	56	98.2	1	1.8	78	100.0	0	0.0	62	96.9	2	3.1	44	100	0	0.0
19	TH Phú Thọ	1157	293	98.3	5	1.7	319	98.2	6.0	1.8	294	99.7	1.0	0.3	239	100	0	0.0
20	TH Định Hòa	1058	304	100.0	0	0.0	318	100.0	0	0.0	253	100.0	0	0.0	183	100	0	0.0
21	TH Tân An	763	194	97.0	6	3.0	231	99.1	2.0	0.9	194	100.0	0.0	0.0	136	100	0	0.0
22	TTH Pe'Trusky	658	204	100.0	0	0.0	227	99.6	1.0	0.4	135	100.0	0.0	0.0	91	100	0	0.0
23	TTH Việt Anh	1042	344	100.0	0	0.0	326	99.4	2.0	0.6	235	95.9	10.0	4.1	125	100	0	0.0
24	Ngô Thời Nhiệm	357	108	100.0	0	0.0	108	100.0	0	0.0	71	100.0	0.0	0.0	70	100	0	0.0
25	Thế Giới Trẻ Em	74	22	100.0	0	0.0	23	100.0	0	0.0	17	100.0	0.0	0.0	12	100	0	0.0
Tổng		24007	6454	98.8	78	1.2	7246	99.1	65	0.9	5802	99.4	35	0.6	4327	100	0	0.0
Tổng toàn cấp TH		TSHS: 30809, trong đó hoàn thành chương trình lớp học 30353 (K₁ 6524 + K_{2,5} 23829), chưa hoàn thành 456 (K₁ 278 + K_{2,5} 178)																

PHỤ LỤC 4: THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CẤP THCS NĂM HỌC 2020-2021

STT	TÊN TRƯỜNG	TS HS	ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	CHU VĂN AN	1962	966	49	580	29.0	369	18.0	47	2.0	0	0.0
2	HIỆP AN	660	155	23	219	33.0	205	31.0	70	10.0	11	1.0
3	NGUYỄN VĂN CỪ	822	216	26	260	31.0	280	34.0	61	7.0	5	0.0
4	PHÚ CƯỜNG	1347	399	29	360	26.0	467	34.0	119	8.0	2	0.0
5	TƯƠNG BÌNH HIỆP	1072	305	28	312	29.0	351	32.0	92	8.0	12	1.0
6	PHÚ HOÀ	1802	504	27	539	29.0	614	34.0	139	7.0	6	0.0
7	ĐỊNH HÒA	1111	260	23	346	31.0	382	34.0	115	10.0	8	0.0
8	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	1624	464	28	543	33.0	500	30.0	113	6.0	4	0.0
9	PHÚ MỸ	1879	634	33	538	28.0	585	31.0	122	6.0	0	0.0
10	CHÁNH NGHĨA	1227	336	27	433	35.0	378	30.0	79	6.0	1	0.0
11	HÒA PHÚ	1111	168	15	345	31.0	490	44.0	97	8.0	11	0.0
12	TRẦN BÌNH TRỌNG	742	252	33	237	31.0	216	29.0	34	4.0	3	0.0
13	NGUYỄN VIỆT XUÂN	1974	734	37	600	30.0	561	28.0	77	3.0	2	0.0
14	PÉTRUS KÝ	683	348	50.00	233	34.00	96	14.00	5	0.00	1	0.00
15	VIỆT ANH	683	276	40.00	263	38.00	131	19.00	9	1.00	2	0.00
16	NGÔ THỜI NHIỆM	708	103	14.00	350	49.00	241	34.00	14	1.00	0	0.00
17	NGUYỄN KHUYẾN	929	654	70.00	259	27.00	16	1.00	0	0.00	0	0.00
18	THẾ GIỚI TRẺ EM	54	25	46.00	23	42.00	6	11.00	0	0.00	0	0.00
TỔNG HỢP	Công lập	17333	5393	31.11	5312	30.6	5398	31.1	1165	6.7	65	0.4
	NCL	3057	1406	45.99	1128	36.90	492	16.09	28	0.92	3	0.10
	THÀNH PHỐ	20390	6799	33.34	6440	31.58	5890	28.89	1193	5.86	68	0.33



STT	TÊN TRƯỜNG THCS	TS HS	ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	CHU VĂN AN	1962	1894	96.0	68	3.0	0	0.0	0	0.0
2	HIỆP AN	660	527	79.0	133	20.0	0	0.0	0	0.0
3	NGUYỄN VĂN CỪ	822	759	92.0	63	7.0	0	0.0	0	0.0
4	PHÚ CƯỜNG	1347	1130	83.0	217	16.0	0	0.0	0	0.0
5	TƯƠNG BÌNH HIỆP	1072	923	86.0	149	13.0	0	0.0	0	0.0
6	PHÚ HOÀ	1802	1654	91.0	148	8.0	0	0.0	0	0.0
7	ĐỊNH HÒA	1111	946	85.0	165	14.0	0	0.0	0	0.0
8	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	1624	1438	88.0	185	11.0	0	0.0	1	0.0
9	PHÚ MỸ	1879	1711	91.0	168	8.0	0	0.0	0	0.0
10	CHÁNH NGHĨA	1227	1115	90.0	112	9.0	0	0.0	0	0.0
11	HÒA PHÚ	1111	909	81.0	202	18.0	0	0.0	0	0.0
12	TRẦN BÌNH TRỌNG	742	675	90.0	67	9.0	0	0.0	0	0.0
13	NGUYỄN VIỆT XUÂN	1974	1769	89.0	205	10.0	0	0.0	0	0.0
14	PÉTRUS KÝ	683	662	96.00	21	3.00	0	0.00	0	0.00
15	VIỆT ANH	683	670	98.00	13	1.00	0	0.00	0	0.00
16	NGÔ THỜI NHIỆM	708	623	87.00	74	10.00	11	1.00	0	0.00
17	NGUYỄN KHUYẾN	929	929	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
18	THẾ GIỚI TRẺ EM	54	54	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
TỔNG HỢP	Công lập	17333	15450	89.14	1882	10.86	0	0.0	1	0.0
	NCL	3057	2938	96.11	108	3.53	11	0.36	0	0
	THÀNH PHỐ	20390	18388	90.18	1990	9.76	11	0.05	1	0.01



PHỤ LỤC 5: TÀI CHÍNH**I. DỰ TOÁN GIAO NSNN NĂM 2021****1. Quản lý nhà nước:***Đvt: triệu đồng*

VĂN PHÒNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	2,416
a. Kinh phí thường xuyên	1,858
b. Kinh phí không thường xuyên	558
Trong đó:	
Mua sắm 01 máy photocopy	75

2. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo:*Đvt: triệu đồng*

Nội dung	Mầm non	Tiểu học	THCS	Cộng
NĂM 2021	105,095	214,130	149,530	468,755
a. Kinh phí thường xuyên	70,379	174,123	121,723	366,225
b. Kinh phí không thường xuyên	34,716	40,007	27,807	102,530
Trong đó:				
- Mua sắm	2,754	5,171	7,754	15,679
- Sửa chữa	0	0	0	0

II. THỰC HIỆN GIẢI NGÂN NSNN NĂM 2020**1. Quản lý nhà nước**

Nội dung	Dự toán giao năm 2020			Thực hiện năm 2020			Tỷ lệ
	KP thường xuyên	KP không thường xuyên	Cộng	KP thường xuyên	KP không thường xuyên	Cộng	
Phòng GDĐT	2,167	483	2,650	1,978	293	2,271	86%

2. Sự nghiệp giáo dục

Nội dung	Dự toán giao năm 2020			Thực hiện năm 2020			Tỷ lệ
	KP thường xuyên	KP không thường xuyên	Cộng	KP thường xuyên	KP không thường xuyên	Cộng	
Mầm non	66,644	31,866	98,510	65,529	22,888	88,417	90%
Tiểu học	165,969	45,051	211,020	164,600	40,567	205,167	97%
THCS	119,129	23,470	142,599	117,663	20,787	138,450	97%
Cộng	351,742	100,387	452,129	347,792	84,242	432,034	